

Số: 1256/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, bắt đầu thực hiện từ năm 2018

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHCN ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-BKHCN ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công trách nhiệm và quy trình phối hợp quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 được thành lập theo Quyết định số 632/QĐ-BKHCN ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng dự án "*Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết kế, chế tạo tổ hợp thiết bị sản xuất este Methyl, Ethyl và n-Butyl*

của Acid Acetic, sử dụng xúc tác dị thể, quy mô 5.000 tấn/năm” để xét giao trực tiếp thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, bắt đầu thực hiện từ năm 2018 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thông báo danh mục nêu tại Điều 1 trên công thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao trực tiếp.

Giao Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tham gia tuyên chọn, giao trực tiếp theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả giao trực tiếp.

Điều 3. Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

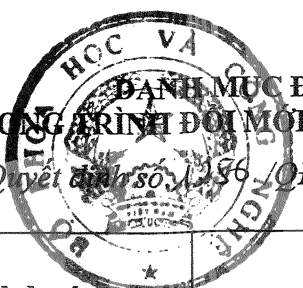
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, UDCN.



Trần Văn Tùng

**ĐANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ ĐỂ GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020, BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 1256/QĐ-BKH-CN ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú																					
1	<p>Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết kế, chế tạo tổ hợp thiết bị sản xuất este Methyl, Ethyl và n-Butyl của Acid Acetic, sử dụng xúc tác dị thể, quy mô 5.000 tấn/năm</p>	<p>- Làm chủ được công nghệ sản xuất các este Methyl, Ethyl và n-Butyl của acid Acetic, sử dụng quá trình xúc tác dị thể, thay thế hàng nhập khẩu. - Thiết kế lắp đặt và vận hành hệ dây chuyền thiết bị để sản xuất các Methyl Acetate, Ethyl Acetate và n-Butyl Acetate đạt chất lượng tương đương hàng nhập khẩu.</p>	<p>- 01 dây chuyền thiết bị sản xuất Methyl Acetate, Ethyl Acetate, n-Butyl Acetate quy mô 5.000 tấn/năm, cho phép tạo ra các sản phẩm ổn định về mặt chất lượng, giá thành cạnh tranh. - 03 quy trình công nghệ sản xuất Methyl Acetate, Ethyl Acetate, n-Butyl Acetate, tổng công suất 5.000 tấn/năm, hiệu suất trên 70% tính theo Acid Acetic ban đầu. - 01 bộ hồ sơ thiết kế dây chuyền thiết bị sản xuất Methyl Acetate, Ethyl Acetate, n-Butyl Acetate, quy mô 5.000 tấn/năm. - 1.000 tấn tổng các sản phẩm Methyl Acetate, Ethyl Acetate, n-Butyl Acetate đạt tiêu chuẩn tương đương hàng nhập ngoại:</p> <table border="1" data-bbox="786 858 1877 1353"> <thead> <tr> <th data-bbox="786 858 1229 935">Methyl Acetate (CAS-No. 79-20-9)</th> <th data-bbox="1229 858 1570 935">Ethyl Acetate (CAS-No. 141-78-6)</th> <th data-bbox="1570 858 1877 935">n-Butyl Acetate (CAS No. 123-86-4)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="786 935 1229 1011">- Hàm lượng Methyl Acetate: min 99,5 %.</td> <td data-bbox="1229 935 1570 1011">- Hàm lượng Ethyl Acetate: min 99,7 %</td> <td data-bbox="1570 935 1877 1011">- Hàm lượng n-Butyl Acetate: min 99,5 %</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 1011 1229 1088">- Hàm lượng Methanol: max 0,1 %.</td> <td data-bbox="1229 1011 1570 1088">- Hàm lượng Ethanol: max 0,05 %.</td> <td data-bbox="1570 1011 1877 1088">- Hàm lượng n-Butanol: max 0,1 %.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 1088 1229 1165">- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.</td> <td data-bbox="1229 1088 1570 1165">- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.</td> <td data-bbox="1570 1088 1877 1165">- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 1165 1229 1241">- Hàm lượng Acetaldehyde: max 100 mg/kg</td> <td data-bbox="1229 1165 1570 1241">- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,005%.</td> <td data-bbox="1570 1165 1877 1241">- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,01%.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 1241 1229 1318">- Chỉ số acid: max 0,05 mg KOH/g.</td> <td data-bbox="1229 1241 1570 1318">- Tỷ trọng ở 20°C: 0,890-0,900</td> <td data-bbox="1570 1241 1877 1318">- Tỷ trọng ở 20°C: 0,875-0,885.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 1318 1229 1353">- Tỷ trọng ở 20°C: 0,925-0,935.</td> <td colspan="2"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đăng ký 01 sở hữu trí tuệ (được chấp nhận đơn hợp lệ).</p>	Methyl Acetate (CAS-No. 79-20-9)	Ethyl Acetate (CAS-No. 141-78-6)	n-Butyl Acetate (CAS No. 123-86-4)	- Hàm lượng Methyl Acetate: min 99,5 %.	- Hàm lượng Ethyl Acetate: min 99,7 %	- Hàm lượng n-Butyl Acetate: min 99,5 %	- Hàm lượng Methanol: max 0,1 %.	- Hàm lượng Ethanol: max 0,05 %.	- Hàm lượng n-Butanol: max 0,1 %.	- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.	- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.	- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.	- Hàm lượng Acetaldehyde: max 100 mg/kg	- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,005%.	- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,01%.	- Chỉ số acid: max 0,05 mg KOH/g.	- Tỷ trọng ở 20°C: 0,890-0,900	- Tỷ trọng ở 20°C: 0,875-0,885.	- Tỷ trọng ở 20°C: 0,925-0,935.			<p>Giao tiếp trực cho Công ty Cổ phần Hóa chất Bắc</p>	
Methyl Acetate (CAS-No. 79-20-9)	Ethyl Acetate (CAS-No. 141-78-6)	n-Butyl Acetate (CAS No. 123-86-4)																								
- Hàm lượng Methyl Acetate: min 99,5 %.	- Hàm lượng Ethyl Acetate: min 99,7 %	- Hàm lượng n-Butyl Acetate: min 99,5 %																								
- Hàm lượng Methanol: max 0,1 %.	- Hàm lượng Ethanol: max 0,05 %.	- Hàm lượng n-Butanol: max 0,1 %.																								
- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.	- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.	- Hàm lượng nước: max 300 mg/kg.																								
- Hàm lượng Acetaldehyde: max 100 mg/kg	- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,005%.	- Hàm lượng Acid Acetic: max 0,01%.																								
- Chỉ số acid: max 0,05 mg KOH/g.	- Tỷ trọng ở 20°C: 0,890-0,900	- Tỷ trọng ở 20°C: 0,875-0,885.																								
- Tỷ trọng ở 20°C: 0,925-0,935.																										